

Số: 437/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 16/5/2022.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 405/2022/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*

Anh Nguyễn Đức S; Sinh năm: 199x.

Nơi đăng ký HKTT: thôn x, xã K, huyện G, thành phố H.

Nơi làm việc hiện tại: số 2xx đường L, phường T, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Chị Ngô Thị Lan A; Sinh năm: 199x.

Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: xã T, huyện T, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- [1]. **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Đức S và chị Ngô Thị Lan A xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện G, thành phố H vào ngày 20 tháng 10 năm 2020.

Quá trình chung sống vợ chồng đến đầu năm 2021 đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống làm cho cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, không sống chung cùng nhau được nữa. Anh S, chị Lan A đã có thời gian suy ngẫm, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân mà cả hai đang gặp phải nhưng cuộc sống hôn nhân vẫn không được cải thiện, không có tiếng nói chung. Nay anh S, chị Lan A xác định cuộc sống chung không có hạnh phúc và đề nghị Tòa án

nhân dân quận Đống Đa là nơi có địa chỉ trụ sở cơ quan công tác của anh S công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh S, chị Lan A là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

- [2]. **Về con chung:** Anh Nguyễn Đức S và chị Ngô Thị Lan A không có con chung.

- [3]. **Về tài sản chung** (gồm động sản và bất động sản): Anh S, chị Lan A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [4]. **Về nợ:** Anh S, chị Lan A không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- [5]. **Về lệ phí:** Anh S, chị Lan A thỏa thuận anh Nguyễn Đức S sẽ chịu án phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức S và chị Ngô Thị Lan A.

- **Về con chung:** Xác nhận anh Nguyễn Đức S và chị Ngô Thị Lan A không có con chung.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Anh S, chị Lan A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Anh S, chị Lan A không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Anh Nguyễn Đức S tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh S đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0070128 ngày 16/5/2022. tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. (Anh S đã nộp đủ lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã K, huyện G, thành phố H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đặng Thị Hương

